TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Quận Nam Từ Liêm** **Thành phố Hà Nội**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **180**/2018/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 24 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 285/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

Chị Trần Thị Thủy, sinh năm 1980

Anh Lưu Văn Hoàng, sinh năm 1979

Cùng HKTT: TDP số 2 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Cùng nơi ở hiện nay: Số 217 đường Do Nha, TDP số 2 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Trần Thị Thủy và anh Lưu Văn Hoàng.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Lưu Phương Linh, sinh ngày 14/5/2002 và cháu Lưu Nam Khánh, sinh ngày 18/3/2009. Sau khi ly hôn anh chị cùng thống nhất thỏa thuận: Anh Hoàng là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh, chị Thủy là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Linh. Về cấp dưỡng nuôi con: không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào.

Chị Thủy, anh Hoàng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

+ Về tài sản chung, nhà đất chung, nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Về lệ phí: Chị Thủy tự nguyện chịu 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp dự phí tại biên lai số 0007919 ngày 10/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND p. Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mai Thị Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).